

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 174/2018/HS-ST
Ngày: 20-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Bà Ngô Thị Nguyệt Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Công T, sinh năm 1987 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo **Thiên Chúa**; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Vũ D, sinh năm 1950 và bà: Phạm Thị H, sinh năm 1960; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 21-4-2009 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích), ngày 06-8-2014 Công an thành phố Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa tiền sự), bị bắt, tạm giữ ngày 31-3-2018, chuyển tạm giam ngày 09-4-2017; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Ngọc T1, sinh năm 1974; nơi cư trú tại: số A, phường N1, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn C, sinh năm 1987; nơi cư trú: xóm A, xã T1, huyện T, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 24 giờ ngày 27-12-2017, Phạm Công T đi bộ một mình đến chơi nhà anh Phạm Ngọc T1 là cậu ruột, phát hiện nhà anh T không khóa, mọi người trong nhà đã đi ngủ, dưới gầm cầu thang nhà anh T1 có dựng 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Mico màu trắng và 01 chiếc xe máy Suzuki Viva biển kiểm soát 18F4-2096. T nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc xe trên. T mở cổng đi vào dắt chiếc xe đạp điện có chìa khóa ở ổ điện và điều khiển về nhà mình cất ở gầm cầu thang, sau đó quay lại dắt chiếc xe máy về để cạnh chiếc xe đạp điện. Ngày 29-12-2017, T nói dối ông Phạm Vũ D (bố đẻ) là xe T mua lại của bạn và nhờ ông D bán chiếc xe máy cho cửa hàng thu mua phế liệu của chị Đoàn Thị C, sinh năm 1982 tại số A đường Nguyễn H, phường T, thành phố N được 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Còn chiếc xe đạp điện, T giao dịch qua Facebook, bán cho anh Phạm Văn C được 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng. Sau đó anh C bán cho anh Mai Tuấn A (sinh năm 1973, nơi cư trú: Kiot M Công ty may N đường N1, phường N, thành phố N) với giá 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng.

Quá trình điều tra, ngày 30-3-2018 T đã có đơn xin đầu thú. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, T đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên và khai số tiền bán 02 chiếc xe được 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng đã tiêu xài cá nhân hết. Anh Mai Tuấn A đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Mico màu trắng cho cơ quan điều tra. Đối với chiếc xe máy Suzuki Viva biển kiểm soát 18F4-2096, sau khi mua chị C đã tháo rời nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận: 01 chiếc xe đạp điện Mico có giá trị 3.360.000 (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn) đồng; 01 chiếc xe máy Suzuki Viva biển kiểm soát 18F4-2096 có giá trị 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Ngọc T1 chiếc xe đạp điện Mico màu trắng. Ông D là bố của Phạm Công T đã tự nguyện bồi thường giá trị chiếc xe máy Suzuki Viva biển kiểm soát 18F4-2096 với số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng cho anh T1. Anh T1 đã nhận số tiền trên cùng chiếc xe đạp điện và không có ý kiến gì khác. Anh Phạm Văn C đã trả lại số tiền 1.800.000 đồng bán xe đạp điện cho anh Tuấn A. Anh C yêu cầu Phạm Công T phải bồi thường cho anh số tiền 700.000 đồng anh bỏ ra để mua xe đạp điện của T, T chưa bồi thường cho anh C

Bản cáo trạng số 193/CT-VKS ngày 31-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Phạm Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công T khai: Khoảng 24 giờ 24-12-2017, bị cáo đi đến nhà cậu ruột là anh Phạm Ngọc T trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Mico và 01 chiếc xe máy Suzuki Viva biển kiểm soát 18F4-2096. Bị cáo đã bán hai chiếc xe trên được 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Công T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 24 giờ ngày 24-12-2017, lợi dụng lúc nhà anh Phạm Ngọc T1 đang ngủ, cửa không khóa, bị cáo Phạm Công T đã lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Ngọc T1 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Mico màu trắng và 01 chiếc xe máy Suzuki Viva biển kiểm soát 18F4-2096. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì 01 chiếc xe đạp điện Mico có giá trị 3.360.000 (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn) đồng; 01 chiếc xe máy Suzuki Viva biển kiểm soát 18F4-2096 có giá trị 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều

138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt trên hai triệu đồng; do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Đối với ông Phạm Vũ D, anh Phạm Văn C và chị Đoàn Thị C không biết chiếc xe máy và xe đạp điện do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không áp dụng biện pháp xử lý là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh T1 đã nhận lại 01 chiếc xe đạp điện Mico và số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng do ông D là bố của bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe máy Suzuki Viva biển kiểm soát 18F4-2096. Anh T1 không đề nghị giải quyết vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường 700.000 đồng tiền là số tiền anh C trả cho bị cáo để mua chiếc xe đạp điện. Căn cứ quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Công T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, tại điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 23

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Công T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31-3-2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Phạm Công T bồi thường cho anh Phạm Văn Công số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Phạm Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo Phạm Công T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Công T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Phạm Ngọc T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn C, bị cáo Phạm Công T có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người TGTT;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm

